

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 24/8/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy

Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Giang

2. Ông Lê Hoàng Dưỡng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Bưởi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 24/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 8 năm 2021 đối với:

Bị cáo: **Long Xuân B** (Tên gọi khác: Không)

Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1998 tại huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Nơi ĐKKHKT: Thôn N, xã V, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Long Văn H (Đã chết) và bà Vũ Thị P; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lý Văn Trung – Trợ giúp viên Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn, có mặt.

* **Người làm chứng:** Anh Mừng Văn N – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, Tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã N, huyện B tiến hành tuần tra tại đường liên thôn N – P đoạn thuộc thôn P, xã N, huyện B, phát hiện Long Xuân B, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã V, huyện

B, tỉnh Bắc Kạn có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Bắc tự nguyện giao nộp 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng dạng túi zip có khóa, bên trong có chứa chất màu trắng trong suốt cho tổ công tác. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy đối với số chất màu trắng có trong 02 gói nhỏ trên, kết quả thử phản ứng trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (Loại ma túy tổng hợp). Số chất màu trắng có trong 02 gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu “B”.

Tại Biên bản cân xác định khối lượng chất nghi là ma túy ngày 31/5/2021 xác định: Tổng khối lượng số chất màu trắng trong suốt có trong 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu trắng dạng túi zip có khóa ký hiệu lần lượt là B1 và B2 có khối lượng là 0,465g (*Không phải bốn sáu năm gam*). Sau khi cân, toàn bộ số chất màu trắng trong suốt được niêm phong trong phong bì ký hiệu “GĐ” để gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 105/KTHS-MT ngày 05/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng tinh thể có trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,465g (*Không phải bốn sáu năm gam*).

Tại Bản cáo trạng số 23/CT-VKSBT ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Long Xuân B về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

...

c. Heroine,...methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
.....”

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS.

Xử phạt bị cáo Long Xuân B từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

* Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Không áp dụng đối với bị cáo.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T105” bên trong có 0,415g (*Không phải bốn một năm gam*) ma túy, loại Methamphetamine, cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố và không có khiếu nại về hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bào chữa cho bị cáo khẳng định về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt bổ sung và án phí nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên, mong HĐXX xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt.

Người làm chứng là anh Mừng Văn N khẳng định được chở bị cáo từ nhà tại xã V ra đến thị trấn P nhưng không biết bị cáo đi mua ma túy.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa xác định: Do bản thân sử dụng chất ma túy nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 31/5/2021, tại thôn Pn, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn, bị cáo Long Xuân B đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,465g (*Không thấy bốn sáu năm gam*) chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Số ma túy này bị cáo mua với người đàn ông tên C, gần khu vực khách sạn Núi Hoa, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn với số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Do đó, việc truy tố, xét xử bị cáo Long Xuân B về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất hành vi do bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Ngày 29/01/2019 bị Công an huyện B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52/BLHS. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo có ông nội là ông Long Văn K được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51/BLHS.

[4]. Đối với người đàn ông tên Cương đã bán ma túy cho Long Xuân B tại thành phố B, quá trình điều tra không xác định được họ, tuổi, địa chỉ cụ thể. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B không có căn cứ để xem xét.

Đối với anh Mừng Văn N là người chở bị cáo B từ xã V ra đến thị trấn P nhưng anh N không biết bị cáo B đi mua ma túy nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người sử dụng ma túy, lao động tự do, thu nhập không ổn định. Qua xác minh tại địa phương không có tài sản nên không có khả năng thi hành án do đó không áp dụng.

[6]. Vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T105” bên trong có 0,415g (Không phải bốn một năm gam) ma túy, loại Methamphetamine, cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

[7]. Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn nộp toàn bộ tiền án phí. Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, HĐXX miễn toàn bộ số tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Long Xuân B phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Long Xuân B 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án.

* Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “T105” bên trong có 0,415g (Không phải bốn một năm gam) ma túy, loại Methamphetamine, cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu “VC” bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bg và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*).

- Về án phí: Căn cứ Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự”.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND B 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện B 2;
- Bị cáo 1;
- Người bào chữa 1
- TA tỉnh 1;
- Sở tư pháp 1
- THADS 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu 1;

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lý Thị Thúy

